

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 17/07/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 4823/STNMT-BVMT ngày 01/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 556/Tr-STNMT ngày 09/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc.
- Địa điểm thực hiện: Tại các xã: Đại Lộc, Thành Lộc và Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc.
- + Người đại diện: Ông Ngô Viết Thắng; Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: số 586 Bà Triệu, Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 02373.500.543.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận các xã Đại Lộc, Thành Lộc và Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô dự án: Kiên cố hóa 5.211,82m kênh và công trình trên kênh bằng bê tông và bê tông cốt thép; điểm đầu K0+00 nối vào cống qua đường sắt tại K155+725 xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc; điểm cuối tại K5+211.82 tại nút giao 2 nhánh tiêu, nhánh tiêu ra sông Trà Giang và nhánh tiêu ra sông Lèn.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục xây dựng gồm: đào vét bùn đất hữu cơ, thi công kiên cố hóa tuyến kênh; các công trình trên kênh, xây dựng bờ kênh phía hữu kết hợp làm đường quản lý vận hành.
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
 - + Giai đoạn vận hành: vận hành tuyến kênh phục vụ tưới, tiêu thoát nước.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng như: Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào vét bùn đất hữu cơ, thi công kiên cố hố tuyến kênh và các công trình trên kênh, xây dựng bờ kênh phía hữu kết hợp làm đường quản lý vận hành, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này phát sinh bụi,

khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh (Giai đoạn thi công xây dựng):

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,55 m³/ngày, trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,99 m³/ngày; nước thải từ quá trình ăn uống 0,12 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,44 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị, máy móc, xe vận chuyển khoảng 6m³/ngày. Thành phần chủ yếu: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất tại khu vực công trường thi công khoảng 109 m³/h.

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe,... Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂,...

3.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 15,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Thực vật phát quang khoảng 50 tấn; đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét có khối lượng khoảng 22.842 m³; bao bì xi măng: khoảng 1,908 tấn; chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm có khối lượng khoảng 357,5 tấn.

3.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 10,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy thải với lượng khoảng 280 lít/quá trình thi công.

3.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm các trường học, trụ sở cơ quan, người dân sinh sống gần khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, bằng trồng cây hàng năm khác

và đất ở nông thôn. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất ở, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Tác động do ảnh hưởng đến tiêu thoát nước khu vực: Kênh 10 xã là kênh tưới, tiêu thoát nước cho diện tích đất nông nghiệp và dân cư; do đó, việc thi công tuyến kênh sẽ làm ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu thoát nước này.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, tai nạn lao động; cháy nổ, vỡ đê quai,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án (Giai đoạn thi công xây dựng)

4.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Quét dọn vệ sinh, thu gom vật liệu rơi vãi sau mỗi ngày làm việc, hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trồng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa, che chắn nguyên vật liệu rời nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén khi có mưa xảy ra.

- Khu vực bãi đúc cầu kiện: Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước rộng x sâu = 30 x 30cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 50m. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 50x50x50cm để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 50m/hố ga. Nước mưa được thu gom và dẫn vào hệ thống mương đất thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy định kỳ.

- Khi xảy ra ngập úng cục bộ tiến hành tạo rãnh thoát nước cho các khu vực ngập úng hoặc sử dụng máy bơm để tiêu úng.

** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân, tắm rửa, giặt giũ: được thu gom xử lý tại 02 hố lắng nước thải có dung tích 3,0m³ (kích thước 1,5 m x 1,5m x 1,5m), nước thải từ nhà ăn được dẫn vào 01 bể tách dầu mỡ có dung tích 50 lít bố trí tại khu lán trại để xử lý, sau đó dẫn về bể lắng dung tích 3,0m³ (cùng với nước vệ sinh tay chân) để lắng và tái sử dụng phun ẩm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà có kích thước: rộng 100cm x dài 130cm x cao 250cm) bố trí tại khu lán trại công nhân; định kỳ 02 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải vận chuyển đi xử lý.

** Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng được thu gom về 02 hố lắng có dung tích 3,0 m³ (kích thước 1,5m x 1,5m x 1,5m) được lót vải địa kỹ thuật (HDPE) ở đáy và thành để chống thấm, chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong bể bố trí 1

phao quây thu váng dầu) để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công. Nước thải sau khi lắng tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường.

4.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí 02 khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công.

- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án và dọc tuyến đường 526 giáp vị trí thi công; khu dân cư làng Phú Ngọc xã Đại Lộc, khu dân cư thôn 3, 6 xã Thành Lộc, khu dân cư thôn Cầu Tài, xã Cầu Lộc, UBND xã Thành Lộc, trường mầm non, tiểu học Thành Lộc; trường PTTH Hậu Lộc 3,... và tuyến đường từ dự án đến khu vực bãi thải với khoảng cách 1000m với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu nếu có rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư, trường học, nơi công cộng,...

4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị ít nhất 03 thùng nhựa composite dung tích 20 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được tận dụng đắp các khu vực trồng cỏ trong dự án; cho các hộ/đơn vị phủ đất màu để trồng cây trên địa bàn; phần đất đào dư thừa sau tận dụng đắp được thu gom vận chuyển về vị trí bãi đổ thải đã được thỏa thuận (Khu bãi thải số 1 tại thửa đất 1089, tờ số 6 thuộc thôn Y Ngô, xã Đại Lộc với diện tích 2303m²; khu bãi thải số 2 tại khu Gò Món, thuộc thôn Thành Đông, xã Thành Lộc với diện tích 5000m²).

- Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch, đất đào... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng tuyến đường vận hành tại dự án.

- Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị tối thiểu 03 thùng chứa (dung tích 200 lít/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy

định; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa; định kỳ 01 lần/năm trong quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

4.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các sự cố môi trường:

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến tiêu thoát nước khu vực:

+ Thi công theo đúng thiết kế, đúng tiến độ.

+ Thi công đào đắp, phá bê tông theo đúng thiết kế, đảm bảo dòng chảy của kênh; tuyến kênh được thi công theo từng bên và thực hiện dẫn dòng sang bên còn lại.

+ Trong quá trình thi công cần thực hiện thu dọn đất cát rơi vãi, chất thải tránh bồi lấp miệng cống thoát nước.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm của người dân, giờ tan học của học sinh.

+ Trong mùa mưa và những ngày mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm

thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.